

Số: 44/2024/QĐST-DS

TP. Cao Lãnh, ngày 25 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST-DS ngày 24/01/2024, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng, thế chấp tài sản”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1).

Địa chỉ: Tầng A và Tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Bà Trần Thị Thu H, Chức vụ: Giám đốc TTQLN NHBL 1 – V1.

Địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P, số B, đường U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 006325.23 ngày 27/01/2023).

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Trần Minh P, ông Phan Tấn Đ, bà Nguyễn Thảo T; Địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P, số B, đường U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 213797.23 ngày 28/12/2023).

- *Bị đơn*: Võ Trọng N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số D, Tổ A, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Q (có người đại diện hợp pháp là ông Phan Tấn Đ) và ông Võ Trọng N thống nhất ông N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q số tiền gốc và lãi là 3.028.687.134 đồng theo Hợp đồng số 7779107.21 ngày 03/02/2021: Tiền gốc 595.522.876, lãi trong hạn 25.224.710 đồng, lãi quá hạn 204.116.689 đồng và Hợp đồng số 5623585.21 ngày 01/11/2021: Tiền gốc 1.568.000.000 đồng, lãi trong hạn 179.071.231 đồng, lãi quá hạn 456.751.627 đồng.

Ông Võ Trọng N còn có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 18/7/2024 cho đến khi ông Võ Trọng N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trong trường hợp ông Võ Trọng N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1 thì VIB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 2533283.21.644, số công chứng 1103, Quyền số 02TP/CC- SCC/HĐGD do Phòng C, tỉnh Đồng Tháp công chứng ngày 08/02/2021 để thi hành án theo quy định pháp luật.

Tài sản bảo đảm gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 437, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 973357, số vào sổ cấp GCN: CS04754 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 05/08/2019 cho ông Võ Trọng N.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 133, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CR 973361, số vào sổ cấp GCN: CS04756 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 05/08/2019 cho ông Võ Trọng N.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.065.850 đồng thì ông Võ Trọng N phải chịu, do nguyên đơn đã tạm ứng số tiền này nên ông Võ Trọng N có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền 6.065.850 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Trọng N đồng ý chịu số tiền 46.286.871 đồng.

Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền đã tạm ứng án phí là 44.504.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000307 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- CCTHA TPCL;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Nữ Thu Hân